

Bản án số: 33/2021/HSST
Ngày 04-5-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Tuấn.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đỗ Thanh Đình;

2. Bà Nguyễn Thị Anh Thư.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lưu Quốc Trọng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Thiện - Kiểm sát viên

Bà Trần Phi Phi - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 26 và 04 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 85/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Trần Duy T1, sinh ngày 24 tháng 8 năm 1994, tại Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã An V, huyện Lý S, tỉnh Quảng Ngãi (Nay là huyện Lý S, tỉnh Quảng Ngãi); nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Duy Q và bà Phạm Thị M; vợ, con: Chưa có; tiền án: Có 01 tiền án, vào năm 2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xử phạt 18 tháng tù giam về tội “*Hủy hoại tài sản*”, đến ngày 25/4/2019, chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích; tiền sự: Không.

Tạm giữ, tạm giam: Bị tạm giam từ ngày 26/02/2020 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2. Trương Đình T2, sinh ngày 12 tháng 5 năm 1998 tại Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã An H, huyện Lý S, tỉnh Quảng Ngãi (nay là huyện Lý S, tỉnh Quảng Ngãi); nghề nghiệp: Đi biển; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Đình N, sinh năm 1963 và bà Lê Thị T, sinh năm 1964; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo bị tạm giam từ ngày 14/02/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Phạm Công T3 (tên gọi khác: B), sinh ngày 01 tháng 5 năm 2000 tại Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: Tổ 05 (Tổ 12 cũ), phường Nghĩa L, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Công H, sinh năm 1972 và bà Mai Thị H, sinh năm 1972; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2019 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Anh Nguyễn Tấn D, sinh năm 1999; nơi cư trú: Thôn An Hà N, xã Nghĩa T, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

+ Chị Hồ Thị Cẩm G, sinh năm 2001; nơi cư trú: Thôn Điền C, xã Nghĩa Đ, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Phạm Thị M, sinh năm 1953; trú tại: Thôn Đ, xã An V, huyện Lý S, tỉnh Quảng Ngãi (Nay là huyện Lý S, tỉnh Quảng Ngãi). Có mặt.

+ Bà Lê Thị T, sinh năm 1964; trú tại: Thôn Đ, xã An H, huyện Lý S, tỉnh Quảng Ngãi (Nay là huyện Lý S, tỉnh Quảng Ngãi). Có mặt.

+ Anh Tôn Thất T, sinh năm 1978; trú tại: Số 43 đường Lê Đình C, tổ 01, phường Nguyễn N, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt

+ Bà Mai Thị H, sinh năm 1972; trú tại: Tổ 05 (Tổ 12 cũ), phường Nghĩa L, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1998; trú tại: Thôn An N, xã Nghĩa T, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

+ Anh Lê Văn C, sinh năm 1986; trú tại: Hẻm 135/20 Nguyễn Đình C, phường Nghĩa L, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

+ Anh Trương Đình V, sinh năm 1993; trú tại: Thôn Đ, xã An H, huyện Lý S, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

+ Anh Trương Minh T, sinh năm 1989; trú tại: Tổ 04 (Tổ 12 cũ), phường Trần Hưng Đ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

+ Anh Phạm Văn C, sinh năm 2002; trú tại: Thôn Phong Niên H, xã Tịnh P, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 04/12/2019, chị Hồ Thị Cẩm G cùng với anh Nguyễn Tấn D, Nguyễn Hữu T, Lê Văn C và một số người bạn (không xác định được lai lịch) đi hát Karaoke tại quán Hưng Thịnh ở đường Tôn Đức Thắng thuộc phường Lê Hồng Phong, thành phố Quảng Ngãi. Sau khi hát xong thì nhóm của chị G đi bộ tìm quán ăn khuya trên đường Tôn Đức Thắng theo hướng từ Đông lên Tây. Trong khi đang đi tìm quán ăn thì nhóm của chị G gặp nhóm của Trần Duy T gồm: Trần Duy T, Phạm Công T, Trương Đình T, Trương Đình V đi trên 03 xe mô tô. T1 điều khiển xe mô tô hiệu EXITER màu xanh trắng, biển số 76K1-068.33 chở T2; T3 điều khiển xe mô tô hiệu Vision màu đen đỏ, biển số

kiểm soát số 76B1-378.37 đi một mình; Viên điều khiển xe mô tô hiệu Wave màu đen đi một mình. Khi T1 điều khiển xe chở T2 ngồi sau thì T2 ném pháo nổ gần nhóm của chị G đang đi, làm cho nhóm của chị G giật mình. Sau đó T1, T2 có lời qua tiếng lại với nhóm của chị G rồi T1 chở T2 bỏ đi về phòng trọ của Trương Minh T (tên gọi khác: Tí Ô) ở hẻm trên đường Mạc Đĩnh Chi thuộc phường Lê Hồng P, thành phố Quảng Ngãi; còn nhóm của chị G xuống quán nhậu PUB 76 ở đường Tôn Đức T, phường Lê Hồng P, thành phố Quảng Ngãi để ăn khuya. Khi đang chạy về phòng trọ thì Phạm Công T2 chạy lên và nói với T1 về việc có thanh niên trong nhóm của G cầm dép lên định chọi và dùng chân đạp T1 nhưng không trúng. Nghe T2 nói vậy nên khi về tới phòng trọ thì T1 trực tiếp vào phòng trọ (chỗ nấu ăn) lấy 03 cây dao Mèo (*kích thước: dài khoảng 60cm, cán dao bằng gỗ màu đen dài khoảng 15cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng đen dài khoảng 45cm, có mũi sắc nhọn*) đưa cho T3 và T2 mỗi người một cây để đi ra ngoài bờ kè tìm nhóm của chị G chém thì T2, T3 đồng ý. Sau đó T1 điều khiển xe mô tô hiệu EXITER màu xanh trắng, biển số kiểm soát 76K1-068.33 chở T2; T3 điều khiển xe mô tô hiệu Vision màu đen đỏ, biển số kiểm soát 76B1 – 378.37 đi một mình. Trong lúc T1, T2 và T3 chạy xe gần đến hẻm Mạc Đĩnh C thì Viên điều khiển xe mô tô hiệu Wave màu đen (xe này của Viên thuê, không rõ biển số xe) đi một mình chạy vào hẻm phòng trọ. Lúc này, Viên thấy T1, T2 và T3 cầm dao chạy theo hướng ngược chiều nên điều khiển xe chạy theo sau. Khi chạy đến trước quán nhậu PUB76 thì Viên gặp Trương Minh T và Phạm Văn C đứng trước quán. Khi đến trước quán nhậu PUB76 thì thấy nhóm của chị G đang ngồi trong quán nên T2 cùng T3 và T1 cầm dao chạy xuống chém vào nhóm của chị G. Khi chạy xuống T3 cầm dao Mèo chém vào nhóm của chị G nhưng nhóm của chị G bỏ chạy được nên không chém trúng ai. Còn T1 cầm dao bằng tay trái chạy xuống chém một nhát vào người D thì D dùng ghế đỡ được, T1 tiếp tục cầm dao chém 01 nhát từ nhát từ trên xuống, từ trái qua phải trúng vào khuỷu tay trái của D gây thương tích. Khi T1 chém gây thương tích cho D thì có người trong nhóm của D dùng ghế đánh lại T1, T dùng dao chém lại những người này bỏ chạy tán loạn. T2 cầm dao chém D thì D áp sát T2 và dùng tay phải chụp dao của T2 lại và giằng co thì D bị đứt 03 ngón tay phải. Trong khi T2 và D đang giằng co thì T1 cầm dao chém một nhát trúng vào lưng hông bên phải của D gây thương tích, còn T2 thì bị chị G dùng tay đẩy ra. Trong lúc T2 cầm dao chém người trong nhóm của chị G thì T2 bị T1 chém nhầm trúng bàn tay phải gây thương tích. G thấy D ngã xuống nên đường nên G dùng tay phải quàng qua nách trái của D đỡ D đứng dậy. Trong khi G đỡ D đứng dậy thì T xoay người qua lại chém vào phía sau lưng của D (T1 cầm dao tay trái chém 01 nhát theo hướng từ trên xuống, từ trái qua phải) thì trúng vào bàn tay phải của chị G làm đứt lia bàn tay phải. Sau khi gây thương tích cho anh D và chị G thì T1 cùng nhóm của mình bỏ chạy khỏi hiện trường. Chị G và anh D được đưa đi điều trị tại Bệnh viện Đa Khoa thành phố Đà Nẵng.

Ngày 09 tháng 12 năm 2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi đã trưng cầu giám định cho chị Hồ Thị Cẩm G và anh Nguyễn Tấn D.

Tại Bản Kết luận giám định số: 232/TgT ngày 13/12/2019 của Trung tâm Giám định Pháp y tỉnh Quảng Ngãi xác định thương tích của anh Nguyễn Tấn D và chị Hồ Thị Cẩm G, cụ thể như sau:

- Đối với thương tích của anh Nguyễn Tấn D:

- + Gãy mõm khủy xương trụ trái: 10%;
- + Vết thương thất lung - hông phải 7cm: 1,8%;
- + Vết thương mặt trong khuỷu tay trái: 0,88%;
- + Vết thương ngón III bàn tay phải: 0,87%;
- + Vết thương ngón IV bàn tay phải: 0,87%;
- + Vết thương ngón V bàn tay phải: 0,85%;

Tổng phần trăm thương tích là: 15,26%, làm tròn số = 15% (Mười lăm phần trăm). Tôn thương phù hợp vật sắt tác động.

- Đối với thương tích của chị Hồ Thị Cẩm G: Vết thương đứt lìa, đường cắt 1/3 giữa trở xuống cẳng tay phải là 55%; vết thương trên phù hợp với vật sắt gây nên.

Tại Bản cáo trạng số 50/CT-VKS ngày 07/7/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo các bị cáo Trần Duy T1, Trương Đình T2 và Phạm Công T3 về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Duy T1 từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trương Đình T2 từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phạm Công T3 từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Trần Duy T1, Trương Đình T2 và Phạm Công T3 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đối với bị hại anh Nguyễn Tấn D và chị Hồ Thị Cẩm G và thống nhất với lời luận tội của Kiểm sát viên, các bị cáo không ai có ý kiến tranh luận gì, đồng thời cả 03 bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại chị Hồ Thị Cẩm G đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Trần Duy T1 vì bị cáo tốt đã khắc phục hậu quả, kịp thời bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị hại Nguyễn Tấn D xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho cả 03 bị cáo Trần Duy T1, Trương Đình T2 và Phạm Công T3.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc

khieu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng gồm: Anh Tôn Thất T, Nguyễn Hữu T, Lê Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt (*Không có lý do*). Tuy nhiên những người nêu trên đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại các Điều 292, 293 và Điều 294 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo Trần Duy T1, Trương Đình T2 và Phạm Công T3 đã khai nhận toàn bộ quá trình thực hiện hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có tại hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để xác định:

Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt và xuất phát từ nguyên nhân các bị cáo ném pháo sáng vào nhóm của chị G (bị hại), nhưng các bị cáo Trần Duy T1, Trương Đình T2 và Phạm Công T3 đã chạy về phòng trọ của Trương Minh T3 lấy hung khí (03 cây dao Mè) đi tìm và gây thương tích cho bị hại anh Nguyễn Tấn D và chị Hồ Thị Cẩm G. Cụ thể sau khi phát hiện nhóm của chị G có mặt tại quán PUB76 trên bờ kè sông Trà Khúc thuộc phường Lê Hồng P, thành phố Quảng Ngãi vào đêm ngày 04-12-2019, rạng sáng ngày 04-12-2019 Trần Duy T1, Trương Đình T2 và Phạm Công T3 đã thống nhất, bàn bạc sử dụng 02 xe mô tô mang biển kiểm soát số 76K1- 068.33 và 76B1-378.37 đến nhà Trương Minh T (Tí Ô) để lấy hung khí nguy hiểm (*là 03 cây dao Mè mà theo Trương Minh T khai đã đặt mua trên mạng về cất tại chỗ bếp ăn tại phòng trọ của T*), rồi cùng nhau đi tìm và chém nhóm của chị G, với mục đích cho đỡ tức. Tại đây (*Quán PUB76 trên bờ kè sông Trà Khúc thuộc phường Lê Hồng P, thành phố Quảng Ngãi*) các bị cáo đã chém gây thương tích cho bị hại anh Nguyễn Tấn D với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 15% và chị Hồ Thị Cẩm G với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 55%.

- Về tình tiết định khung: Mặc dù tổn thương cơ thể mà các bị cáo T1, T2 và T3 trực tiếp gây ra cho bị hại anh Nguyễn Tấn D là 15%, với chị Hồ Thị Cẩm G là 55%. Tuy nhiên chỉ vì một mâu thuẫn nhỏ nhặt nhưng các bị cáo đã dùng khí nguy hiểm (03 con dao Mè) để tìm và chém gây thương tích cho các bị hại; hành vi của các bị cáo táo bạo, hung hãn, xem thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác, nên được xem là tình tiết “*dùng hung khí nguy hiểm*” và “*có tính chất côn đồ*” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Do đó, hành vi của các bị cáo Trần Duy T1, Trương Đình T2 và Phạm Công T3 thỏa mãn các dấu hiệu của tội “*Cố ý gây thương tích*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân

thành phố Quảng Ngãi truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc dùng hung khí nguy hiểm (dao Mèo) gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi cố ý gây thương tích của các bị cáo không những xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương. Mặc dù cũng là hành vi cố ý gây thương tích nhưng các bị cáo thực hiện hành vi thể hiện sự táo bạo và liều lĩnh, coi thường pháp luật, có tính chất côn đồ.

[5] Trong vụ án này có tính chất đồng phạm, nhưng thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể trong việc gây thương tích cho các bị hại. Các bị cáo đồng phạm với nhau nên phải chịu hậu quả pháp lý đối với hành vi của các bị cáo gây ra theo quy định tại Điều 17, 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuy nhiên từng bị cáo đã thể hiện vai trò đồng phạm khác nhau nên cần phải phân định rõ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo nhằm để phân hóa tội phạm và quyết định hình phạt tương xứng với động cơ, mục đích và tính chất và hậu quả hành vi của từng bị cáo, cụ thể:

Bị cáo Trần Duy T1 giữ vai trò là người khởi xướng và quyết định việc đi chém, đồng thời cũng là người thực hiện: Sau khi được Phạm Công T3 báo lại sự việc nhóm của bị hại G định ném dép và dùng chân đạp vào xe của bị cáo T1, T1 đã chủ động chạy về nhà của Trương Minh T3 lấy 03 cây dao Mèo phát cho Trương Đình T2 và Phạm Công T3 mỗi người 01 cây để cùng đi chém nhóm của chị G. Khi đến nơi T1 là người tích cực tham gia, chủ động cầm giao để chém vào bị hại D nhiều nhất gây thương tích cho anh D với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 12% và gây thương tích cho chị G với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 55%.

Bị cáo Trương Đình T2 giữ vai trò là người thực hành: Sau khi bị cáo T1 phát dao để cùng đi chém nhóm của chị G thì T2 đồng ý. Tại quán PUB76, T2 là người chủ động cầm giao mào chạy xuống trước và chém vào người của anh D. Hậu quả anh D bị đứt 03 ngón tay ở bàn tay phải với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 3%.

Bị cáo Phạm Công T3: Mặc dù thương tích của chị G và anh D không phải do bị cáo trực tiếp chém, nhưng bị cáo đã thống nhất và cũng là người trực tiếp chạy xuống quán PUB76 để chém những người trong nhóm của chị G và anh D. Do đó, bị cáo đã đồng phạm với các bị cáo T1, T2 trong vụ án này và phải chịu hậu quả về hành vi của T1 và T2 gây ra cho các bị hại; mặc khác khi đến nơi T3 cũng là người chỉ chị G và D để T1 và T2 chạy xuống chém (T3 có quen biết với chị G từ trước). Do đó Phạm Công T3 phải chịu hậu quả pháp lý đối với hành vi của các bị cáo T1, T2 gây ra cho các bị hại Nguyễn Tấn D, Hồ Thị Cẩm G.

[6] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6.1] Về nhân thân:

Bị cáo Trần Duy T1 có nhân thân xấu, cụ thể: Đã từng bị Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xử phạt về tội “*Hủy hoại tài sản*”, đã có thời gian chấp hành án tại Trại giam, sau khi chấp hành xong hình phạt, bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân, không chịu tu dưỡng đạo đức lối sống mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Điều đó thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo kém, coi thường pháp luật.

Các bị cáo Trương Đình T2, Phạm Công T3: Có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự.

[6.2] Về tình tiết tăng nặng:

- Các bị cáo Trần Duy T1, Trương Đình T2 và Phạm Công T3 bị áp dụng tình tiết “Có tính chất côn đồ” là tình tiết định khung. Do đó, không áp dụng tình tiết “*Phạm tội có tính chất côn đồ*” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

- Riêng đối với bị cáo Trần Duy T1, vào năm 2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xử phạt 18 tháng tù giam về tội “*Hủy hoại tài sản*”, đến ngày 25/4/2019, chấp hành xong hình phạt. Tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án này (04/12/2019), bị cáo chưa chấp hành xong thời gian thử thách. Do đó, bị cáo T1 phải chịu thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 của Bộ luật hình sự.

[6.3] Về tình tiết giảm nhẹ:

- Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo (T1, T2 và T3) đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được xem là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, bị hại G đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T1; bị hại D xin giảm nhẹ hình phạt cho cả 03 bị cáo. Do đó, các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*bị hại xin giảm nhẹ hình phạt*” theo quy định khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Riêng đối với các bị cáo T1, T2 trong gia đoạn điều tra đã tác động với gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại; cụ thể T1 đã tác động với gia đình bồi thường cho bị hại chị Hồ Thị Cẩm G số tiền 157.000.000 đồng; T2 đã tác động với gia đình bồi thường cho bị hại Nguyễn Tấn D số tiền 20.000.000 đồng, nên được xem là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Sau khi phân tích động cơ, mục đích, tính chất của hành vi phạm tội, trên cơ sở xem xét, cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi của các bị cáo Trần Duy T1, Trương Đình T2 và Phạm Công T3 là quá nguy hiểm cho xã hội, thể hiện tính chất hung hãn, coi thường pháp luật, nên cần phải có 01 mức hình phạt thật nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi mà các bị cáo gây ra cho bị hại và cho xã hội; cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện để cải tạo và giáo dục các bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời nâng cao hiệu quả trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

[7] Đối với thương tích của bị cáo Trương Đình T2 trong vụ án này: Trong quá trình Trần Duy T1 dùng dao chém Nguyễn Tấn D nhưng đã trúng vào tay của Trương Đình T2, T2 xác định vết thương không đáng kể, không ảnh hưởng gì đến sức khỏe, không yêu cầu giám định, đồng thời cũng không yêu cầu bồi thường gì, nên không đề cập xử lý là có cơ sở.

[8] Đối với các hành vi của Trương Đình V, Phạm Văn C, Trương Minh T: Theo các bị hại anh Nguyễn Tấn D và chị Hồ Thị Cẩm G. Tại phiên tòa ngày 28/9/2021, chị G và anh D khai ngoài 03 bị cáo T1, T2 và T3 thì còn có Trương

Đình V, Phạm Văn C và Trương Minh T (Tí Ô) tham gia, trong đó: V trực tiếp chạy xuống đánh và dí người trong nhóm của G; T3 (Tí Ô) và C ngồi trên bờ kè chờ; cả 03 người (T Tí Ô, C và V điều đi cùng với 03 bị cáo T1, T2, Phạm Công T3. Do đó, theo bị hại cả 03 người Trương Đình V, Phạm Văn C và Trương Minh T phải là đồng phạm và phải chịu trách nhiệm hình sự cùng với các bị cáo T1, T2 và Phạm Công T3 trong vụ án này. Quá trình điều tra chị G cho rằng Điều tra viên bảo chị khai chỉ có 03 người trực tiếp xuống chém chỉ để Tòa mau xử, nên chị mới khai chỉ có 03 người (T1, T2, T3). Tuy nhiên, quá trình thụ lý, xét xử, Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi đã trả hồ sơ để Viện kiểm sát điều tra bổ sung để làm rõ hành vi đồng phạm của các đối tượng Phạm Văn C, Trương Đình V và Trương Minh T nhưng quá trình điều tra thể hiện những đối tượng này không bàn bạc và không tham gia cùng với các bị cáo chém và gây thương tích cho các bị hại; chị G, anh D cho rằng Trương Đình V, Phạm Văn C và Trương Minh T có tham gia và Điều tra viên bảo chị khai như vậy, nhưng chị G, anh D không chứng minh được; mặc khác trong các lời khai của bị hại G, anh D tại giai đoạn điều tra, chị G và anh D khai chỉ có 03 người đó là Trần Duy T1, Trương Đình T2 và Phạm Công T3. Việc T1, T2 và Phạm Công T3 đi chém nhóm chị G thì 03 người này đều không biết, khi đến nơi thì các bị cáo đã thực hiện xong hành vi, V là người chở T2 đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa Khoa huyện Sơn Tịnh. Do đó, hành vi của của Trương Đình V, Trương Minh T và Phạm Văn C không có dấu hiệu đồng phạm với các bị cáo Trần Duy T1, Trương Đình T2, Phạm Công T3 trong vụ án này.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Trong gia đoạn điều tra, truy tố bị cáo Trần Duy T1 đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường cho bị hại chị Hồ Thị Cẩm G số tiền 157.000.000 đồng; bị cáo T2 đã bồi thường cho bị hại Nguyễn Tấn D số tiền 20.000.000 đồng. Tại phiên tòa anh D không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại. Riêng chị G yêu cầu hai bị cáo còn lại (T2 và T3), mỗi bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho chị số tiền 67.000.000 đồng, tổng cộng 134.000.000 đồng, các bị cáo T2 và T3 đồng ý bồi thường, cụ thể mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho chị G số tiền 67.000.000 đồng. Thỏa thuận của các bị cáo và bị hại là không trái quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận.

[10] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (Một) xe mô tô hiệu EXCITER màu trắng, biển số kiểm soát 76K1 – 068.33 là phương tiện bị can Trần Duy T1 và Trương Đình T2 sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội. Qua điều tra xác minh xe mô tô trên là của bà Lê Thị T mẹ ruột của bị cáo Trương Đình T2. Khi T2 sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội thì bà T không biết. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe mô tô hiệu EXCITER màu trắng, biển số 76K1 – 068.33 bà Lê Thị T là có cơ sở.

- Đối với 01 (Một) xe mô tô hiệu Vision màu đen đỏ, biển số kiểm soát 76B1 – 378.37 là phương tiện Phạm Công T3 sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội. Hiện, xe mô tô này bà Mai Thị H là mẹ ruột của bị can Phạm Công T3 đem thế chấp tại tiệm cầm đồ Bi (Địa chỉ 43 Lê Đình C, phường Nguyễn N, TP Quảng Ngãi) do anh Tôn Thất T làm chủ. Cơ quan điều tra đã xác minh xe mô tô trên là của bà Mai Thị H đứng tên chủ sở hữu hợp pháp. Khi T3 sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội thì bà H hoàn toàn không biết. Do đó,

không có căn cứ để truy thu đối với xe mô tô nói trên.

- Đối với 03 con dao Mèo các bị can sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội thì con dao Mèo mà bị can T1 và T2 sử dụng, bị can T1 đã đem vứt xuống sông Trà Khúc, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không phát hiện được; còn đối với con dao Mèo mà bị can T2 sử dụng thì bị can T2 khai đem bỏ lại trong phòng trọ của Trương Minh T, Cơ quan điều tra đã làm việc với Trương Minh T nhưng không thu giữ được. Vì không thu giữ được, do đó, không xử lý trong vụ án này.

[11] Đề nghị của Kiểm sát viên :

Về phần hình phạt: Đối với bị cáo Trần Duy T1 là chưa nghiêm khắc; đối với các bị cáo Trương Đình T2 và Phạm Công T3 có phần nghiêm khắc.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[12] Về án phí: Các bị cáo Trần Duy T1, Trương Đình T2 và Phạm Công T3 có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; các bị cáo Trương Đình T2 và Phạm Công T3 còn phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự theo quy định của pháp luật.

[13] Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và mức hình phạt:

Tuyên bố các bị cáo Trần Duy T1, Trương Đình T2 và Phạm Công T3 phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 50, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Duy T1 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ 26/02/2020.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 50, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trương Đình T2 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ 14/02/2020.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 50, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Công T3 05 (năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 24/12/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng các Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 585 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bị cáo Trương Đình T2, Phạm Công T3 với bị hại chị Hồ Thị Cẩm G, cụ thể:

Các bị cáo Trương Đình T2, Phạm Công T3 phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại chị Hồ Thị Cẩm G tổng số tiền là 134.000.000 đồng, trong đó mỗi bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại chị Hồ Thị Cẩm G số tiền là 67.000.000 đồng.

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Trần Duy T1, Trương Đình T2 và Phạm Công T3 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Trương Đình T2 và Phạm Công T3 mỗi bị cáo phải chịu 3.350.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (04/5/2021), người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND thành phố Quảng Ngãi;
- CATP Quảng Ngãi (Bộ phận lưu trữ, NV);
- CQCSĐT CATP Quảng Ngãi;
- CQTHAHS CATP Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Các bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thanh Tuấn